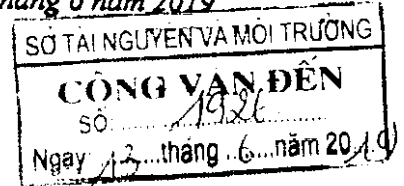


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/KH-UBND

Hòa Bình, ngày 12 tháng 6 năm 2019



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/10/2018 của Tỉnh ủy Hòa Bình thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh Hòa Bình

Thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tỉnh ủy Hòa Bình thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Quản trịet và triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tỉnh ủy Hòa Bình thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của tỉnh Hòa Bình.

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế chính sách, các nhiệm vụ đề phát triển công nghiệp nhằm đưa công nghiệp của tỉnh phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

2. Yêu cầu:

Các Sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ, nội dung chủ yếu để phát triển công nghiệp trong từng thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 một cách đồng bộ và hiệu quả cao; tích cực nghiên cứu, chủ động phối hợp triển khai đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch; tham mưu đề xuất cơ

chế, chính sách, giải pháp mới, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và phù hợp điều kiện cụ thể của địa phương.

Bảo đảm tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và phân cấp quản lý hiện hành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phần đầu đến năm 2030, tỉnh Hòa Bình cơ bản hoàn thành mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu nhằm hướng đến phát triển công nghiệp bền vững.

- Tầm nhìn đến năm 2045, Trở thành tỉnh công nghiệp phát triển hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP đạt trên 63%.

- Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt khoảng 40%.

- Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đạt tối thiểu 48%.

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 10,5%/năm (trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo đạt trên 12%/năm).

- Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ trong tổng lao động đạt khoảng 30%; Tỷ lệ lao động trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ trong các thành phần kinh tế đạt trên 75%.

- Hoàn thiện và khai thác hiệu quả 100% các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; phát triển một số doanh nghiệp công nghiệp trong tỉnh có quy mô lớn, có năng lực cạnh tranh quốc tế.

III. NỘI DUNG

1. Nhiệm vụ, giải pháp chung

Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, UBND thành phố Hòa Bình và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ thực hiện các nội dung sau:

1.1. Thực hiện phân bố không gian công nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với định hướng phát triển các vùng kinh tế của tỉnh

- Giai đoạn đến năm 2030: Tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp: Chế biến nông, lâm sản theo công nghệ tiên tiến; sản xuất vật liệu xây dựng; điện tử, dệt may, da giày, lắp ráp cơ khí, bia, rượu, nước giải khát... ưu tiên phát triển

các khâu tạo giá trị gia tăng cao gắn với các quy trình sản xuất thông minh, tự động hóa.

- Giai đoạn 2030-2045: Tập trung ưu tiên phát triển công nghiệp điện tử, cơ khí chế tạo và công nghệ cao gắn với công nghệ thông tin; tiếp tục phát triển các ngành công nghiệp: Chế biến và hỗ trợ, dệt may, giày da,... áp dụng công nghệ kỹ thuật số, tự động hóa, thiết bị cao cấp và công nghệ sinh học.

1.2. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển công nghiệp:

- Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Thường xuyên rà soát, cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và kiểm soát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính các cấp.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp, các Sở, ban, ngành.

- Tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao khả năng tiếp cận tài chính, tín dụng đối với các doanh nghiệp công nghiệp, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường. Đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.

- Xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp trong từng giai đoạn phù hợp với điều kiện phát triển trong từng thời kỳ, từng lĩnh vực.

1.3. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp công nghiệp và nguồn nhân lực cho công nghiệp

Về phát triển doanh nghiệp công nghiệp:

- Tạo điều kiện và có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Thường xuyên quan tâm tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp; nhất là vấn đề về vốn, đất đai, giải phóng mặt bằng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Xây dựng và triển khai các chính sách nâng cao năng lực công nghệ, quản trị cho các doanh nghiệp công nghiệp, khuyến khích khởi nghiệp, mở rộng

sản xuất kinh doanh, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực công nghiệp, đặc biệt là các ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ của tỉnh.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư trong nước, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), thu hút các nhà đầu tư có tiềm năng vào lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghiệp chế biến, cơ khí, điện tử, năng lượng tái tạo, công nghiệp hỗ trợ... ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ "cao, mới, sạch, tiết kiệm", có cam kết chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực tại chỗ, liên doanh, liên kết sản xuất với các doanh nghiệp của tỉnh.

Về Phát triển nguồn nhân lực cho công nghiệp:

Đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng tay nghề, tập huấn,... nhằm phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, phù hợp với xu thế thời đại. Khuyến khích đào tạo, đào tạo lại đội ngũ công nhân kỹ thuật; ưu tiên đào tạo các nghề: Điện tử, may mặc, lắp ráp cơ khí, tự động hóa...

Vận động các doanh nghiệp có cơ chế ưu đãi về tiền lương, tiền thưởng, nhà ở để thu hút nhân tài có trình độ kỹ thuật chuyên môn cao, có năng lực đổi mới sáng tạo. Thực hiện chính sách về nhà ở và các công trình phúc lợi cho công nhân tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng cho những người làm quản lý, quản trị trong các doanh nghiệp và khởi sự để chủ động thích ứng với biến động của thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; xây dựng đội ngũ lao động có tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật, tay nghề cao, có năng suất và hiệu quả.

1.4. Ứng dụng khoa học và công nghệ cho phát triển công nghiệp

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, đổi mới công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học, sử dụng công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, công nghệ thân thiện môi trường vào sản xuất; thúc đẩy hình thành và phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường công nghệ; gắn nghiên cứu khoa học và công nghệ với nhu cầu đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật của các doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng và chuyển giao công nghệ kỹ thuật vào sản xuất.

- Khuyến khích, ưu tiên các doanh nghiệp có ứng dụng sử dụng khoa học kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, công nghệ mới, kiên quyết không sử dụng công nghệ và thiết bị lạc hậu, đã qua sử dụng để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh

doanh. Tăng cường bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ, nhất là sở hữu trí tuệ trong thời đại số.

- Phát triển thị trường khoa học và công nghệ nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm hàng hóa là kết quả của hoạt động khoa học và công nghệ; thúc đẩy chuyển giao, đổi mới công nghệ, thiết bị,... góp phần tăng hàm lượng chất xám trong sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh, chiếm lĩnh thị trường.

- Huy động có hiệu quả các nguồn lực khoa học và công nghệ để khai thác tối đa các nguồn lực và lợi thế ở địa phương. Lấy doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ làm tâm điểm cho việc phát triển thị trường khoa học và công nghệ, đẩy mạnh xã hội hóa, phát huy vai trò chủ thể trung tâm của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khoa học và công nghệ, chủ động tích cực hội nhập với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Tăng cường đầu tư và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học và công nghệ; đẩy mạnh thương mại hóa các sản phẩm khoa học, công nghệ; phát triển các dịch vụ tư vấn, thẩm định, môi giới, định giá sản phẩm khoa học và công nghệ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình ban hành Quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp phát triển khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

- Khuyến khích các doanh nghiệp hình thành và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ trong doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới công nghệ trong sản xuất và kinh doanh.

1.5. Khai thác tài nguyên, khoáng sản và bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình phát triển công nghiệp

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả quy hoạch, kế hoạch quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên, gắn với bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế bền vững.

- Định hướng sản xuất công nghiệp theo hướng sản xuất công nghiệp xanh, bền vững. Khuyến khích doanh nghiệp sản xuất công nghiệp áp dụng quy trình sản xuất sạch hơn trong sản xuất, sử dụng năng lượng sạch và tái tạo; khẩn trương xây dựng, vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công

ng nghiệp, cụm công nghiệp; xây dựng và triển khai phương án di dời hợp lý, ưu tiên bố trí trước các cơ sở công nghiệp đang có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung.

- Thực hiện lồng ghép các yêu cầu bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu trong quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển công nghiệp; đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất công nghiệp vi phạm về đất đai, xử lý môi trường.

1.6. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng và triển khai thực hiện chính sách phát triển công nghiệp

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền nâng cao nhận thức về vai trò và nội dung của chính sách công nghiệp trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước; xác định việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách công nghiệp là một trong những nội dung lãnh đạo quan trọng của cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến xã. Nâng cao trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và thực hiện nghiêm túc chính sách phát triển công nghiệp; gắn các mục tiêu phát triển công nghiệp vào các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực theo hướng quyết liệt, cụ thể, thiết thực, bền vững, có tính chiến lược và tạo được sự đồng thuận cao trong cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Tích cực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên, cải cách hành chính tạo điều kiện thuận lợi để phát triển công nghiệp.

- Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; hoàn thiện thể chế và công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tăng cường phân cấp quản lý nhà nước, gắn với công tác kiểm tra, giám sát của cấp trên; thực hiện tốt công tác tiếp công dân, phát huy vai trò của nhân dân trong hoạt động của chính quyền và giám sát của người dân.

- Tăng cường giám sát thường xuyên, đột xuất, chuyên đề tập trung vào việc thực hiện chính sách phát triển công nghiệp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và những vấn đề được nhân dân quan tâm.

- Mở rộng sự phối hợp, tham gia giám sát của các tổ chức chính trị xã hội, người dân trong hoạch định và thực thi chính sách công nghiệp. Kiên quyết

chống lợi ích nhóm, quan hệ thân hữu, tham nhũng, lãng phí trong xây dựng và thực thi chính sách phát triển công nghiệp.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Phân công nhiệm vụ cụ thể thực hiện Chương trình hành động tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU ngày 18/10/2018 của Tỉnh ủy Hòa Bình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách Trung ương.
- Ngân sách của tỉnh Hòa Bình.
- Các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Hòa Bình và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng toán kinh phí theo quy định để triển khai thực hiện có hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố đôn đốc, kiểm tra, giám sát và báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách, các giải pháp về chính sách phát triển công nghiệp.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chương trình khuyến công nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát các đơn vị quản lý vận hành lưới điện trên địa bàn trong việc đầu tư, cải tạo và nâng cấp hạ tầng lưới điện theo quy hoạch đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Rà soát, cập nhật, đề xuất các chính sách mới về khuyến khích đầu tư, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, trong đó có các chính sách về phát triển công nghiệp. Cân đối nguồn vốn đầu tư ngắn hạn và dài hạn cho phát triển công nghiệp thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các vùng kinh tế

của tỉnh..

- Phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan trong việc bố trí, huy động nguồn vốn cho việc thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư các sở, ngành, đơn vị liên quan phân bổ ngân sách, đảm bảo thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chương trình đảm bảo tiến độ đề ra.



4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trong việc bố trí quỹ đất cho việc xây dựng các khu, cụm công nghiệp, các dự án đầu tư xây dựng trong các lĩnh vực công nghiệp ưu tiên, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ... trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn môi trường quốc gia, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài nguyên; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Triển khai thực hiện tốt chính sách, pháp luật về đất đai, theo hướng tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghiệp tiếp cận thuận lợi theo cơ chế thị trường, phù hợp với quy hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp. Đồng thời, thực hiện tốt chính sách ưu đãi đầu tư về đất đai của Chính phủ theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất công nghiệp vi phạm về đất đai, bảo vệ môi trường theo thẩm quyền.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin và công nghệ sinh học vào sản xuất trong lĩnh vực: Cơ khí, điện tử, sản xuất kim loại, chế biến lâm sản, chế biến thực phẩm đồ uống, vật liệu xây dựng...

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách, hỗ trợ các dự án nghiên cứu; dự án sản xuất thử nghiệm các mô hình tổ chức sản xuất trong công nghiệp theo hướng nâng cao năng suất.

- Thực hiện tốt công tác quản lý và thực thi quyền sở hữu trí tuệ. công tác

hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc hỗ trợ hình thành và phát triển các doanh nghiệp khoa học và công nghệ trong công nghiệp.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh: Ban hành Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp tỉnh Hòa Bình đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030; Đẩy mạnh công tác giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng tay nghề, tập huấn,... nhằm phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đặc biệt là yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Đẩy mạnh liên kết giữa các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các doanh nghiệp nhằm gắn đào tạo với sử dụng nguồn nhân lực một cách có hiệu quả. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các chính sách chế độ đối với người lao động ở các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn.

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo một số ngành nghề trọng điểm về công nghệ, kỹ thuật đạt trình độ cấp quốc gia và khu vực được phê duyệt tại Quyết định số 1836/QĐ-LĐTBXH ngày 27/11/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội với các nhóm nghề: Điện công nghiệp, công nghệ may và thời trang, Hướng dẫn du lịch, Quản trị mạng máy tính, Vận hành máy thi công nền,...

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh trong việc xây dựng, triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm đáp ứng yêu cầu phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm...

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành và địa phương hỗ trợ và tạo điều kiện cho các làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả.

8. Sở Xây dựng

Đề xuất chính sách, giải pháp thúc đẩy phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu thay thế, quản lý chất thải rắn công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Ban Quản lý các khu công nghiệp

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, các công trình phúc lợi, nhà ở công

nhân trong các khu công nghiệp của tỉnh; tham mưu trong việc đơn giản hóa các thủ tục hành chính tạo điều kiện cho các nhà đầu tư vào khu công nghiệp; xây dựng tài liệu xúc tiến đầu tư, tổ chức xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm đầu tư vào các khu công nghiệp.

10. Cục Quản lý thị trường Hòa Bình

Có chức năng thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh trái phép, kinh doanh không đủ các điều kiện kinh doanh, các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại khác theo quy định của pháp luật.

11. Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan

Trên cơ sở Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tiễn, căn cứ chức năng nhiệm vụ, chủ động và tích cực phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đảm bảo có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các Sở, ban ngành tỉnh và các địa phương chủ động báo cáo gửi Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh VP, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (QH.....^b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Văn Khánh